

Bản án số: 362/2023/DS-ST

Ngày: 21/08/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Quang

Ông Phan Phục

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà Nguyễn Thị Linh Trang
- KSV

Ngày 21 tháng 08 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 112/2023/TLST-DS ngày 02/03/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 451/2023/QĐXXST-DS ngày 01/08/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Lầu H, 2 N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc M – đại diện theo ủy quyền (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Lê Phương T (vắng mặt)

Địa chỉ: 2.19 chung cư B, đường B1, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S do ông Nguyễn Ngọc M là đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 16/03/2019, Bà T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 30,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
JCB	356481 - 0384	30,000,000	16/03/2019	2.6 %

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà **T** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 88,481,800 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà **T** phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà **T** đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 82.206.197 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà **T** vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà **T** vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/09/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là **33.496.590** đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do Bà **T** vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Bà **T** trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 21/08/2023 là **63.891.698 đồng**. Cụ thể là: **Lãi suất áp dụng**

DVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
JCB	356481 - 0384	33.496.590	30.395.108	3.9% (2.6% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Bà **T**, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Bà **T** vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay ngân hàng yêu cầu Bà **Nguyễn Lê Phương T** phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/08/2023 là **63.891.698 đồng** (Sáu mươi ba triệu tám trăm chín mươi một ngàn sáu trăm chín mươi tám đồng) trong đó:

- Nợ gốc : 33.496.590 đồng

- Lãi quá hạn : 30.395.108 đồng

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/08/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn – bà **Nguyễn Lê Phương T** vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay ông **Nguyễn Ngọc M** – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà **Nguyễn Lê Phương T** có địa chỉ cư trú tại **số 2.19 chung cư B, đường B1, phường A, quận T, TP Hồ Chí Minh** trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, ông **Nguyễn Ngọc M** – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 16/03/2019, bà **T** có ký với **Ngân hàng TMCP S** Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà **T** thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, theo bản sao kê do nguyên đơn cung cấp bà **T** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 88.481.800 đồng, tính đến nay bà **T** đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 82.206.197 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 21/08/2023 gồm nợ gốc: 33.496.590 đ (Ba mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm chín mươi đồng), nợ lãi: 30.395.108 đ (Ba mươi triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn một trăm lẻ tám đồng), tổng cộng: 63.891.698 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm chín mươi một ngàn sáu trăm chín mươi tám đồng), thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đồng thời bị đơn trả lãi phát sinh từ ngày 22/08/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/03/2019. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của

nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần

S

Bà Nguyễn Lê Phương T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 21/08/2023 gồm: Nợ gốc: 33.496.590 đ (Ba mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm chín mươi đồng), nợ lãi: 30.395.108 đ (Ba mươi triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn một trăm lẻ tám đồng), tổng cộng: 63.891.698 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm chín mươi một ngàn sáu trăm chín mươi tám đồng)

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Lê Phương T tiếp tục trả lãi phát sinh trên khoản nợ gốc bắt đầu từ ngày 22/08/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 16/03/2019 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Lê Phương T

Bà Nguyễn Lê Phương T phải nộp án phí sơ thẩm là 3.194.584 đ (Ba triệu một trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm tám mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.338.194 đ (Một triệu ba trăm ba mươi tám ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008792 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P6, Q . Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa